

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày 31 - 12 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tấn Khoa;

Ông Ngô Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Văn Do E, sinh ngày 1998, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị T; chưa có vợ con.

Tiền án: không,

Tiền sự: không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, học đến lớp 9 nghỉ.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2019 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Quốc N, sinh năm 1981; là Luật sư – Công ty luật A, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C; Có mặt.

2) Bùi Hoàng K, sinh ngày 1997, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá

(học vấn) 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Q và bà Nguyễn Kim Y; vợ là Huỳnh Ngọc A, chưa có con.

Tiền án: không,

Tiền sự: không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, học đến lớp 5 nghỉ.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2019 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Dương Văn Tuấn K, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1) Nguyễn Hồng C, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt;

2) Trần Văn S, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

3) Nguyễn Kim Y, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt;

4) Phương Thị X, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

5) Hồ Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1992;

2) Trần Văn D, sinh năm 1997;

3) Trương Hoàng Kh, sinh năm 1998;

4) Lê Thị Đ, sinh năm 1951.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/3/2019, Nguyễn Văn Do E và Bùi Hoàng K đến quán cháo của Lê Thị Đ ngụ ấp B, xã H, huyện C, để uống rượu. Tại đây, có Dương Văn Tuấn K, Nguyễn Hồng C, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thanh T và Trần Văn T đang ngồi uống rượu cách bàn của Do E khoảng 07m. Một lúc sau, Đ, Thanh T và Văn T về trước; K và C ở lại đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì tính tiền về. Khi này, C sang bàn nói với Bùi Hoàng K: nhìn mặt mày xạo đánh mày luôn, liền dùng ghế nhựa đánh vào người Bùi Hoàng K, thì K giơ tay đỡ, Do E can ngăn thì bị K dùng gạch đánh vào vùng mặt bên trái 01 cái, Do E

và Bùi Hoàng K chạy vào bếp quán cháo, mỗi người lấy 01 cây dao dài khoảng 20cm cầm trên tay ra trước quán, Bùi Hoàng K dùng dao chém vào tay phải của C 01 cái thì được can ngăn, K chở C đến Bệnh viện đa khoa huyện L, tỉnh Đồng Tháp điều trị thương tích. Do E và Bùi Hoàng K đi khỏi quán cháo ném bỏ 02 cây dao. Sau đó, Bùi Hoàng K điện thoại cho Trần Văn S đến chở Bùi Hoàng K và Do E trở lại quán cháo để lấy xe, cùng đi đến cầu T ở ấp A, xã H để S trả xe cho bạn của S, thì gặp Trương Thiện H, Trương Hoàng K và Trần Văn D kể sự việc đánh nhau với K, C.

Khoảng 01 giờ ngày 16/3/2019, H, Trương Hoàng K và D đi về; Do E, Bùi Hoàng K và S cũng chuẩn bị về thì gặp K chở C đến, C nói: “gặp mày nữa hả K”, vừa nói xong thì 02 bên đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, C lấy trên xe mô tô của K 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại rượt đuổi Do E; Bùi Hoàng K và S bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, Bùi Hoàng K nhặt 01 cục đá, loại đá 4x6, trọng lượng 1.420 gam cầm trên tay, khi còn cách K và C khoảng 10m thì dừng lại, định ném về phía K và C thì Do E nói: để tao ném, liền dùng tay phải lấy cục đá từ trên tay Bùi Hoàng K ném về hướng của K và C, vừa ném xong nghe K la lên: gãy chân tao rồi Đ ơi. Biết đã ném trúng K nên Do E, Bùi Hoàng K và S bỏ chạy. K được C đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang điều trị thương tích, đến ngày 05/4/2019 ra viện.

Vật chứng thu giữ: 01 cục đá loại 4 x 6 (kích thước 14 x 11 x 08 cm), trọng lượng 1.420 gam.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/19/TgT ngày 08/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với Dương Văn Tuấn K: Sẹo mặt ngoài 1/3 dưới cằm chân phải kích thước 9,5 x 02 cm, sẹo lồi, sậm màu; Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải đã phẫu thuật đặt cố định ngoài. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 20%.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Do E và Bùi Hoàng K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Do E và Bùi Hoàng K thừa nhận thực hiện hành vi cố ý gây thương tích như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Do E và Bùi Hoàng K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Do E và Bùi Hoàng K có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong được người bị hại có đơn bãi nại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Do E 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Bùi Hoàng K khoảng 02 năm tù; Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cục đá loại 4 x 6 , cân nặng 1.420 gam; Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Do E là ông Bùi Quốc N có lời bào chữa cho bị cáo Do E: Về tội danh Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự thì không có ý kiến; lời luận tội xác định vai trò của bị cáo Do E là cao hơn bị cáo K nên đã đề nghị mức án cao hơn; hành vi gây thương tích của bị cáo là nhất thời do người liên quan là ông C đã gây thương tích cho bị cáo trước đó. Ngoài ra, đề nghị thêm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Do E là Người tự khai nhận là mình ném đá nên thuộc trường hợp người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do có nhiều tình tiết ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử mức thấp nhất đối với bị cáo Do E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, thể hiện: Nguyễn Văn Do E và Bùi Hoàng K đã dùng đá là phương tiện nguy hiểm thực hiện gây thương tích cho ông Dương Văn Tuấn K. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra

trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo nhận thấy:

[3.1] Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, lẽ ra phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, phải biết kiềm chế bản thân, trái lại bị cáo tỏ ra hung hăng, dùng đá “phương tiện nguy hiểm” là vật có sẵn trong tự nhiên để gây thương tích cho người khác, cho thấy hành vi của các bị cáo là cố ý phạm tội và rất nguy hiểm. Hành vi đó cần phải nghiêm trị để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác. Ngoài ra, ngày 18/12/2019, Ủy ban nhân dân xã Hòa An có công văn gửi các cơ quan tiến hành tố tụng xác định ở địa bàn xã hiện tại các thanh thiếu niên có xu hướng đánh nhau, gây thương tích... Đề nghị Tòa án xét xử lưu động để phục vụ tình hình địa phương.

[3.2] Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên không có sự cấu kết, tổ chức phân công chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; gia đình các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong được người bị hại có đơn bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với việc bị cáo Do E tự nhận mình là người trực tiếp ném đá thì do cơ quan điều tra xác định phương tiện là viên đá có từ đâu và bị cáo K là người nhặt đá nhưng không ném nên không có căn cứ xác định bị cáo Do E được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng: 01 cục đá loại 4 x 6 (kích thước 14 x 11 x 08 cm), cân nặng 1.420 gam là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về dân sự:

[6.1] Người bị hại Dương Văn Tuấn K được gia đình bị cáo Bùi Hoàng K bồi thường số tiền 23.000.000đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét đến.

[6.2] Người bị hại Dương Văn Tuấn K yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Do E bồi thường số tiền 30.000.000đồng; Bị cáo Do E đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000đồng theo yêu cầu của người bị hại. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo xuất trình chứng cứ đã bồi thường số tiền 30.000.000đồng cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét đến.

[6.3] Bà Nguyễn Kim Y là mẹ của Bùi Hoàng K đã bồi thường cho người bị hại số tiền 23.000.000đồng; bà Hồ Thị T là mẹ của bị cáo Do E đã bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000đồng. Tại phiên tòa, bà Y, bà T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Đối với các hành vi khác:

[7.1] Trần Văn Sang, có hành vi đánh nhau, nhưng không tham gia cùng Do E và Bùi Hoàng K ném đá gây thương tích cho K. Mặt khác, Do E lấy cục đá từ trên tay Bùi Hoàng K ném K, sự việc diễn ra rất nhanh nên S đủ thời gian, không kịp can ngăn. Hành vi của S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính.

[7.2] Nguyễn Hồng C dùng ghế nhựa đánh vào người của Bùi Hoàng K và dùng gạch đánh vào vùng mặt của Do E, do chỉ bị thương tích, sây sát nhẹ, không phải điều trị, nên Bùi Hoàng K và Do E không yêu cầu C bồi thường. Hành vi của C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính.

[7.3] Trong lúc tham gia đánh nhau, Nguyễn Hồng C bị thương tích ở tay, nhưng từ chối giám định thương tật, không yêu cầu xử lý người gây thương tích, không yêu cầu bồi thường điều trị, nên không xem xét giải quyết.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Do E phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Do E 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/10/2019 (ngày tám, tháng mười, năm hai nghìn không trăm mười chín);

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Bùi Hoàng K 02(hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 12/11/2019 (ngày mười hai, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười chín).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu huỷ: 01 cục đá loại 4 x 6, cân nặng 1.420 gam (Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện

Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2019).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Văn Do E và Bùi Hoàng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà Tạm giữ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.